

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ

Tại ngày 31 tháng 05 năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife - MAFPF1
4. Ngày lập báo cáo: 04/06/2013

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo (31/05/2013)	Kỳ báo cáo (30/04/2013)	%/ kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4,814,024,355	4,999,713,725	96.29%
	Tiền	4,814,024,355	4,999,713,725	96.29%
	Tiền gửi ngân hàng	-	-	-
	Các khoản tương đương tiền	-	-	-
I. 2	Các khoản Đầu tư	191,113,445,600	172,024,664,480	111.10%
	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
	Trái phiếu Công ty	-	-	-
	Cổ phiếu	191,113,445,600	171,636,461,000	111.35%
	Cổ phiếu niêm yết	191,113,445,600	171,636,461,000	111.35%
	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
	Quyền mua	-	388,203,480	-
I. 3	Cổ tức, trái tức được nhận	1,080,499,180	86,850,000	1244.10%
	Cổ tức được nhận	1,080,499,180	86,850,000	1244.10%
	Trái tức được nhận	-	-	-
I. 4	Lãi được nhận	-	-	-
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	2,841,331,600	-	-
	Phải thu bán cổ phiếu niêm yết	2,841,331,600	-	-
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	199,849,300,735	177,111,228,205	112.84%
STT	Nợ	Kỳ báo cáo	Kỳ báo cáo	%/ kỳ trước
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	3,412,840,594	-	-
	Phải trả mua cổ phiếu niêm yết	3,412,840,594	-	-
II. 2	Các khoản phải trả khác	572,969,357	506,716,298	113.07%
	Phí quản lý phải trả	327,017,514	294,865,629	110.90%
	Phí giám sát và phí lưu ký phải trả	20,000,000	20,000,000	100.00%
	Chi phí hợp phải trả	111,432,808	112,786,290	98.80%
	Chi phí dịch vụ nhà đầu tư phải trả	39,432,736	19,393,149	203.33%
	Chi phí kiểm toán phải trả	75,086,299	59,671,230	125.83%
	Chi phí báo giá OTC phải trả	-	-	-
II. 3	TỔNG NỢ	3,985,809,951	506,716,298	786.60%
	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 3)	195,863,490,784	176,604,511,907	110.91%
	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	21,409,530	21,409,530	100.00%
	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	9,148	8,249	110.90%

Ghi chú: Trong kỳ, Quỹ không có số dư về các khoản vay tiền, hợp đồng Repo, các khoản cho vay chứng khoán và hợp đồng Reverse Repo



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC



Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Tháng 05 năm 2013

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife - MAFPF1
- Ngày lập báo cáo: 04/06/2013

STT	Chi tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	897,802,941	(2,461,222,561)	351,491,659	1,265,219,818
1	Cổ tức được nhận	11	1,443,711,580	2,209,348,680	1,029,121,400	3,053,715,600
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	-	-	-	-
3	Lãi tiền gửi	13	-	-	-	70,162,549
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	(545,908,639)	(4,670,571,241)	(677,629,741)	(1,858,658,331)
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	393,914,829	1,872,032,450	318,751,064	1,588,749,414
1	Phí Quản lý Quỹ	31	327,017,514	1,490,398,449	246,600,989	1,206,180,262
2	Phí Giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	32	21,736,206	109,057,172	22,314,692	111,228,508
3	Chi phí họp, đại hội	33	9,646,518	46,987,870	9,438,340	46,278,331
4	Chi phí Kiểm toán	34	15,415,069	80,036,299	20,356,022	99,810,174
5	Chi phí tư vấn, định giá	35	-	-	-	-
6	Phí và chi phí khác	38	20,099,522	145,552,660	20,041,021	125,252,139
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	503,888,112	(4,333,255,011)	32,740,595	(323,529,596)
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	18,755,090,765	54,889,036,659	-	29,724,931,949
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	18,755,090,765	54,889,036,659	-	29,724,931,949
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	-	2,783,596,001	8,519,116,988	-
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	-	2,783,596,001	8,519,116,988	-
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	18,755,090,765	52,105,440,658	(8,519,116,988)	29,724,931,949



Người lập biểu

Kiều Thị Minh Hằng

Công ty quản lý quỹ

Kế toán trưởng

Võ Hoàng Kiều Oanh

Tổng Giám Đốc

Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Tháng 05 năm 2013

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife - MAFPF1
- Ngày lập báo cáo: 04/06/2013

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Lũy kế từ đầu năm
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư	1,443,711,580	212,790,000	2,209,348,680
1	Cổ tức được nhận	1,443,711,580	212,790,000	2,209,348,680
2	Lãi trái phiếu được nhận	-	-	-
3	Lãi tiền gửi	-	-	-
4	Các khoản thu nhập khác	-	-	-
II	Chi phí	393,914,829	362,100,075	1,872,032,450
1	Phí Quản lý trả cho công ty quản lý Quỹ	327,017,514	294,865,629	1,490,398,449
2	Phí lưu ký, giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát	21,736,206	21,740,206	109,057,172
3	Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan (nếu có)	20,039,587	19,393,149	98,420,236
	Chi phí dịch vụ nhà đầu tư	20,039,587	19,393,149	98,420,236
4	Chi phí Kiểm toán	15,415,069	16,567,808	80,036,299
5	Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ	-	-	46,140,953
	Chi phí tư vấn, định giá	-	-	-
	Chi phí niêm yết	-	-	22,140,953
	Thù lao Ban Đại Diện Quỹ	-	-	24,000,000
6	Chi phí dự thảo, in ấn, gửi bản cáo bạch, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư, chi phí công bố thông tin của quỹ, chi phí tổ chức họp đại hội nhà đầu tư, ban đại diện quỹ	9,646,518	9,335,340	46,987,870
	Chi phí họp, đại hội	9,646,518	9,335,340	46,987,870
7	Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ	-	-	-
8	Các loại phí khác	59,935	197,943	991,471
	Phí ngân hàng	59,935	197,943	991,471
	Chi phí khác	-	-	-
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I - II)	1,049,796,751	(149,310,075)	337,316,230
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	18,209,182,126	(2,616,684,220)	47,434,869,417
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	(545,908,639)	-	(4,670,571,241)
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	18,755,090,765	(2,616,684,220)	52,105,440,658
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV)	19,258,978,877	(2,765,994,295)	47,772,185,647
VI	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ	176,604,511,907	179,370,506,202	148,091,305,137
VII	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	19,258,978,877	(2,765,994,295)	47,772,185,647
	Trong đó			
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư trong kỳ	19,258,978,877	(2,765,994,295)	47,772,185,647
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong kỳ	-	-	-
VIII	Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ	195,863,490,784	176,604,511,907	195,863,490,784
IX	Lợi nhuận bình quân năm (chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)			
	Tỷ suất lợi nhuận bình quân năm (chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)			



Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ
Bộ Phận Dịch vụ Chứng Khoán HSBC



Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Tháng 05 năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife - MAFPF1
4. Ngày lập báo cáo: 04/06/2013

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	176,604,511,907	179,370,506,202
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	19,258,978,877	(2,765,994,295)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	19,258,978,877	(2,765,994,295)
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong kỳ	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ	195,863,490,784	176,604,511,907
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	9,148	8,249


Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC


Nguyễn Vũ Ngọc Trinh